

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO
Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 33



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông

67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Bình

Chủ tịch

Ông Lê Chuyển

Phó Chủ tịch

Ông Trần Mạnh Dũng

Thành viên

Ông Nguyễn Văn Thuyết

Thành viên

Ông Hoàng Bình Trung

Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Mạnh Dũng

Giám đốc

Ông Phạm Việt Bằng

Phó Giám đốc

Ông Hoàng Bình Trung

Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trần Mạnh Dũng

Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Số: **#29** /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25 tháng 3 năm 2016, từ trang 4 đến trang 33 bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 11 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty và nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí ("PVC IC") chưa thực hiện đối chiếu, nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn 6 tháng cuối năm 2015 để làm cơ sở cho việc ghi nhận giá trị công trình hoàn thành và công nợ tương ứng của dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát. Căn cứ vào các tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở cho việc xác định giá trị công trình hoàn thành và công nợ tương ứng của dự án này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

Như trình bày tại thuyết minh số 15 của phần thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày lập báo cáo này, khoản đầu tư tài chính dài hạn liên quan đến các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Kinh Bắc và Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu Khí Phú Đạt) đang được ghi nhận với giá trị lần lượt là 11.000.000.000 đồng và 201.515.000.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp cho việc xác định khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn liên quan đến các khoản đầu tư nói trên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề được nêu trong các đoạn của “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi cũng muốn lưu ý đến Thuyết minh số 5 của Thuyết minh báo cáo tài chính. Ban Giám đốc quyết định thực hiện các bút toán điều chỉnh để trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2016
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Tuấn Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2110-2013-001-1

100
TY
IN
DUN
1AI
11CO
CH

02/06
H
Y
JUH
TE
M
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
				(Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		772.757.015.719	665.498.988.583
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	9.572.110.212	587.979.562
1. Tiền	111		372.110.212	587.979.562
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.200.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		73.250.000.000	48.444.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	73.250.000.000	48.444.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		243.602.288.817	207.425.981.766
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	91.000.000	91.000.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.162.148.933	4.008.660.949
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	244.650.674.129	205.627.855.062
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(2.301.534.245)	(2.301.534.245)
IV. Hàng tồn kho	140	11	441.498.232.977	407.121.373.443
1. Hàng tồn kho	141		441.498.232.977	407.121.373.443
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.834.383.713	1.919.653.812
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	12	4.810.552.871	1.904.160.794
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	23.830.842	15.493.018
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		406.578.486.350	494.364.332.962
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		168.232.841.921	175.493.396.111
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	168.232.841.921	175.493.396.111
II. Tài sản cố định	220		323.281.221	470.004.729
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	323.281.221	470.004.729
- Nguyên giá	222		2.529.647.592	2.529.647.592
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.206.366.371)	(2.059.642.863)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		41.782.000	41.782.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(41.782.000)	(41.782.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.631.226.405	11.018.121.524
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	14	11.631.226.405	11.018.121.524
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	206.713.438.186	295.620.300.993
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	15	215.515.000.000	215.515.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15	67.882.391.454	147.882.391.454
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	16	(76.683.953.268)	(67.777.090.461)
V. Tài sản dài hạn khác	260		19.677.698.617	11.762.509.605
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17	19.677.698.617	11.762.509.605
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.179.335.502.069	1.159.863.321.545

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 33 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO


Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam


Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	
			31/12/2015	(Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		372.723.961.224	344.484.387.484
I. Nợ ngắn hạn	310		372.723.961.224	344.484.387.484
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	5.430.641.676	947.649.619
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.524.143.464	52.700.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	-	8.535.638
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	16.466.469.173	15.144.558.109
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	239.682.706.911	226.710.944.118
6. Vay ngắn hạn	320	21	101.620.000.000	101.620.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		806.611.540.845	815.378.934.061
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	806.611.540.845	815.378.934.061
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		827.222.120.000	827.222.120.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		827.222.120.000	827.222.120.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(734.420.337)	(902.053.265)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.264.138.227	12.264.138.227
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		949.808.972	949.808.972
5. Lỗ lũy kế	421		(33.090.106.017)	(24.155.079.873)
- (Lỗ lũy kế)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		(24.155.079.873)	830.852.528
- Lỗ năm nay	421b		(8.935.026.144)	(24.985.932.401)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.179.335.502.069	1.159.863.321.545


Lê Thị Kim Anh
Người lập biểu


Phạm Quang Tùng
Kế toán trưởng


Trần Mạnh Dũng
Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2016



Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 33 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	2015	2014 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	21.192.212.125	16.918.653.901
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		21.192.212.125	16.918.653.901
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	15.946.263.404	13.771.849.371
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		5.245.948.721	3.146.804.530
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	12.125.769.727	15.415.502.282
6. Chi phí tài chính	22	29	9.937.176.697	32.885.385.461
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.030.313.890	2.478.295.000
7. Chi phí bán hàng	25	30	304.420.452	310.986.601
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	9.219.693.165	10.140.120.969
9. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(25+26))	30		(2.089.571.866)	(24.774.186.219)
10. Thu nhập khác	31		321.611.833	145.981.604
11. Chi phí khác	32		7.167.066.111	357.727.786
12. Lỗ khác (40=31-32)	40		(6.845.454.278)	(211.746.182)
13. Lỗ trước thuế (50=30+40)	50		(8.935.026.144)	(24.985.932.401)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	-	-
15. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(8.935.026.144)	(24.985.932.401)
16. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	32	108,3	302,9



Lê Thị Kim Anh
Người lập biểu



Phạm Quang Tùng
Kế toán trưởng



Trần Mạnh Dũng
Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
			(Trình bày lại)	(Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. <i>Lỗ trước thuế</i>	01		(8.935.026.144)	(24.985.932.401)
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		146.723.508	193.111.123
- Các khoản dự phòng	03		8.906.862.807	30.407.090.461
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(12.125.769.727)	(15.415.502.282)
- Chi phí lãi vay	06		1.030.313.890	2.478.295.000
3. <i>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(10.976.895.666)	(7.322.938.099)
(Tăng)/giảm đối các khoản phải thu	09		(22.463.754.264)	35.126.125.608
Tăng hàng tồn kho	10		(34.376.859.534)	(26.320.099.362)
Tăng các khoản phải trả	11		27.791.844.479	6.321.394.753
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(7.915.189.012)	2.188.373.880
Tiền lãi vay đã trả	14		(512.158.079)	(5.541.667)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(839.485.532)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		167.632.928	84.706.273
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(64.294.548)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(48.285.379.148)	9.168.241.306
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu thanh lý, nhượng bán các tài sản dài hạn khác	22		-	2.550.000.000
2. Tiền chi xây dựng các tài sản dở dang dài hạn khác			(613.104.881)	-
3. Tiền chi đầu tư các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	23		(141.696.844.444)	(151.434.000.000)
4. Tiền thu hồi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	24		116.890.844.444	136.890.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		80.000.000.000	-
6. Tiền thu lãi tiền gửi	27		2.759.041.229	3.029.987.578
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		57.339.936.348	(8.964.012.422)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	1.900.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(1.900.000.000)
3. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36		(70.426.550)	(374.780.150)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(70.426.550)	(374.780.150)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	50		8.984.130.650	(170.551.266)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		587.979.562	758.530.828
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70		<u>9.572.110.212</u>	<u>587.979.562</u>



Lê Thị Kim Anh
Người lập biểu



Phạm Quang Tùng
Kế toán trưởng



Trần Mạnh Dũng
Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 33 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (gọi tắt là "Công ty") hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và Đăng ký Thuế số 3500811001 ngày 08 tháng 7 năm 2009 thay thế cho Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh cũ lần đầu số 4903000409 ngày 09 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 29 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 33 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty gồm: Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình công nghiệp; Công trình giao thông (cầu, đường, cống); Xây dựng công trình thủy lợi; Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước; Xây dựng công trình đường ống cấp - thoát nước; Xây dựng kết cấu công trình; Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị; Trang trí nội, ngoại thất công trình; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế; Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, dầu khí, khai khoáng, lâm nghiệp, nông nghiệp và xây dựng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty thông thường từ 3 năm đến 5 năm được thực hiện theo tiến độ dự toán của từng dự án xây dựng cụ thể. Đối với các hoạt động kinh doanh khác thì chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách các công ty liên kết của Công ty:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Thiết bị, Nội ngoại thất Dầu Khí	11 Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	20.00%	Kinh doanh hàng ngoại thất
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn ("PVC Bình Sơn")	Tòa nhà số 33, Đường Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, Quảng Ngãi, Việt Nam	46,86%	Xây dựng, dịch vụ tư vấn, kinh doanh bất động sản

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, như trình bày tại Thuyết minh số 5, một số số liệu của báo cáo tài chính năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông

67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và năng lực giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn trên 03 tháng.

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một bên liên doanh trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải ghi nhận cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ("Thông tư 228") ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất của khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ("Thông tư 89") ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính và việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào công ty khác mà Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết), không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được hạch toán theo giá gốc. Tại các niên độ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác được trích lập theo quy định tại Thông tư 228 và Thông tư 89 và các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và hàng hóa bất động sản cuối năm bao gồm các chi phí quyền sử dụng đất, chi phí vật tư trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí sản xuất chung phát sinh lũy kế đến ngày kết thúc năm tài chính liên quan đến giá thành sản phẩm xây lắp và hàng hóa bất động sản. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm còn bao gồm giá thành của các nhà thầu phụ và của các xí nghiệp được khoán thi công đã thực hiện hoàn thành nhưng chưa được xác định tiêu thụ trong năm hoạt động.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải	03 - 06
Thiết bị văn phòng	03

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ba (03) năm.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng. Tiền thuê được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (04) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TRÌNH BÀY VÀ PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TRƯỚC

Trong năm 2015, Ban Giám đốc Công ty quyết định trình bày lại số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 nhằm chỉnh sửa một số sai sót trên báo cáo tài chính của năm trước liên quan đến việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Kinh Bắc và Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu Khí Lam Kinh; và ghi nhận chi phí lãi vay liên quan đến khoản vay không xác định thời hạn của hợp đồng vay từ nguồn ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN") tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Đại Dương thông qua Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam ("PVC"). Đồng thời, một số số liệu của báo cáo năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay do việc áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 như trình bày tại thuyết minh 3. Chi tiết ảnh hưởng của điều chỉnh hồi tố và phân loại lại như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Bảng cân đối kế toán	Mã số theo Quyết định 15/2006/QĐ/BTC	Số đã báo cáo	Trình bày lại	Phân loại lại theo Thông tư 200	Số sau trình bày và phân loại lại	Mã số theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	Đơn vị: VND
Chi tiêu	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)+(4)+(5)	(7)	
(I) TÀI SẢN							
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN							
I. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	100	788.104.371.035	-	(122.605.382.452)	665.498.988.583	100	
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	120	48.444.000.000	-	-	48.444.000.000	120	
		48.444.000.000	-	-	48.444.000.000	123	
Không có chỉ tiêu tương ứng							
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	318.688.074.723	-	(111.262.092.957)	207.425.981.766	130	
1. Phải thu ngắn hạn khác	135	316.889.948.019	-	(111.262.092.957)	205.627.855.062	136	
III. Hàng tồn kho	140	418.139.494.967	-	(11.018.121.524)	407.121.373.443	140	
1. Hàng tồn kho	141	418.139.494.967	-	(11.018.121.524)	407.121.373.443	141	
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150	2.244.821.783	-	(325.167.971)	1.919.653.812	150	
1. Tài sản ngắn hạn khác	158	325.167.971	-	(325.167.971)	-	155	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	390.927.280.166	(19.249.464.839)	122.686.517.635	494.364.332.962	200	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	48.825.000.000	-	126.668.396.111	175.493.396.111	210	
1. Phải thu dài hạn khác	218	48.825.000.000	-	126.668.396.111	175.493.396.111	216	
II. Tài sản dở dang dài hạn		15.000.000.000	-	(3.981.878.476)	11.018.121.524	240	
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		-	-	11.018.121.524	11.018.121.524	241	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	15.000.000.000	-	(15.000.000.000)	-	242	
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	314.869.765.832	(19.249.464.839)	-	295.620.300.993	250	
1. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	259	(48.527.625.622)	(19.249.464.839)	-	(67.777.090.461)	254	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÀU SỐ B 09-DN

Đơn vị: VND

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số theo Quyết định 15/2006/QĐ/BTC (2)	Số đã báo cáo (3)	Trình bày lại (4)	Phân loại lại theo Thông tư 200 (5)	Số sau trình bày và phân loại lại (6)=(3)+(4)+(5)	Mã số theo Thông tư 200/2014/TT-BTC (7)
NGUỒN VỐN						
NGUỒN VỐN						
NỢ PHẢI TRẢ						
Nợ ngắn hạn	300	343.256.653.936	1.146.598.365	81.135.183	344.484.387.484	300
1. Chi phí phải trả ngắn hạn	310	343.256.653.936	1.146.598.365	81.135.183	344.484.387.484	310
2. Vay ngắn hạn	316	13.997.959.744	1.146.598.365	-	15.144.558.109	315
3. Phải trả ngắn hạn khác	311	101.620.000.000	-	-	101.620.000.000	320
	319	226.629.808.935	-	81.135.183	226.710.944.118	319
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	835.774.997.265	(20.396.063.204)	-	815.378.934.061	400
Vốn chủ sở hữu	410	835.774.997.265	(20.396.063.204)	-	815.378.934.061	410
1. Quỹ đầu tư phát triển	417	3.938.524.280	-	8.325.613.947	12.264.138.227	418
2. Quỹ dự phòng tài chính (*)	418	8.325.613.947	-	(8.325.613.947)	-	Không có chỉ tiêu tương ứng
3. Lỗ sau thuế chưa phân phối	420	(3.759.016.669)	(20.396.063.204)	-	(24.155.079.873)	421
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh						
1. Chi phí tài chính	22	12.269.696.179	20.615.689.282	-	32.885.385.461	22
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.112.070.557	1.366.224.443	-	2.478.295.000	23
2. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(4.158.496.937)	(20.615.689.282)	-	(24.774.186.219)	30
3. Lỗ trước thuế	50	(4.370.243.119)	(20.615.689.282)	-	(24.985.932.401)	50
4. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(4.370.243.119)	(20.615.689.282)	-	(24.985.932.401)	60
5. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	(53,0)	355,9	-	302,9	70
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ						
1. Lỗ trước thuế	01	(4.370.243.119)	(20.615.689.282)	-	(24.985.932.401)	01
2. Các khoản dự phòng	03	11.157.625.622	19.249.464.839	-	30.407.090.461	03
3. Chi phí lãi vay	06	1.112.070.557	1.366.224.443	-	2.478.295.000	06
4. Tăng các khoản phải trả	11	5.209.324.196	1.112.070.557	-	6.321.394.753	11
5. Tiền lãi vay đã trả	13	1.106.528.890	(1.112.070.557)	-	(5.541.667)	14

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	254.208.336	225.080.565
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	117.901.876	362.898.997
Các khoản tương đương tiền	9.200.000.000	-
	<u>9.572.110.212</u>	<u>587.979.562</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 3 tháng với lãi suất được hưởng từ 4,5%/năm đến 5%/năm.

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn trên 3 tháng với lãi suất từ 4,5%/năm đến 6,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: lãi suất từ 5,7%/năm đến 6,2%/năm)

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Phải thu ngắn hạn của khách hàng thể hiện các khoản phải thu từ các bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 33.

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng vốn cho hợp doanh đề thi công dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát	213.077.594.934	175.173.108.897
Phải thu khoản phân chia lợi nhuận từ việc bán căn hộ hợp tác đầu tư	-	2.798.931.683
Đầu tư các dự án không hình thành cơ sở đồng kiểm soát (i)	24.728.344.046	20.777.083.539
Ký cược, ký quỹ	-	67.873.116
Tạm ứng cho nhân viên	227.415.604	257.294.855
Phải thu khác	6.617.319.545	6.553.562.972
	<u>244.650.674.129</u>	<u>205.627.855.062</u>
b. Dài hạn		
Dự án Khu nhà thương mại Tương Bình Hiệp (ii)	48.825.000.000	48.825.000.000
Phải thu từ chuyển nhượng vốn, cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng dầu khí Nghệ An (iii)	104.407.841.921	111.668.396.111
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc (iv)	15.000.000.000	15.000.000.000
	<u>168.232.841.921</u>	<u>175.493.396.111</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

(i) Đây là các dự án chung cư Công ty phối hợp cùng với các đối tác thực hiện đầu tư mà không hình thành nên cơ sở đồng kiểm soát, cụ thể:

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự án Chung cư Thái An 3&4, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh	-	459.166.674
Dự án Cao ốc Lucky Apartment, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh	107.822.992	107.822.992
Dự án khu dân cư Nam Long, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An	19.620.521.054	15.210.093.873
Dự án Chung cư Khang Gia Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	5.000.000.000	5.000.000.000
	<u>24.728.344.046</u>	<u>20.777.083.539</u>

(ii) Thể hiện khoản vốn góp đầu tư vào Dự án Khu nhà ở thương mại Tương Bình Hiệp tại Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương theo Nghị quyết số 115/NQ-HDQT ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Hội đồng Quản trị và hợp đồng hợp tác đầu tư số 174/2010/HĐHTĐT ngày 27 tháng 9 năm 2010 giữa ba bên gồm Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí và Công ty với tổng mức đầu tư dự kiến là 465 tỷ đồng (gồm 35% từ vốn góp các bên tương đương 162.750.000.000 đồng và 65% từ vốn vay và huy động khác tương đương 302.250.000.000 đồng).

Tỷ lệ vốn góp của các bên lần lượt là 40%, 30% và 30%. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014, tiến độ góp vốn mà Công ty đã thực hiện như sau:

	Số vốn cam kết góp theo hợp đồng <u>VND</u>	Số vốn thực góp	
		31/12/2015 <u>VND</u>	31/12/2014 <u>VND</u>
Dự án Khu nhà ở thương mại Tương Bình Hiệp	<u>48.825.000.000</u>	<u>48.825.000.000</u>	<u>48.825.000.000</u>

Theo hợp đồng, các bên thỏa thuận phương thức hợp tác là cùng góp vốn, cùng hợp tác thực hiện và cùng phân chia lợi nhuận, rủi ro theo tỷ lệ góp vốn mà không thành lập pháp nhân.

(iii) Đây là khoản nợ phải thu Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (nay là Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An- "PVNC") liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng Dầu khí 12/9 số 29/HĐCN/PIVLS-PNC ký ngày 19 tháng 4 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO và Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An với số tiền gốc là 104.920.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh là 6.748.396.111 đồng.

Trong năm, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An đã thực hiện ký kết hợp đồng chuyển nhượng số 28/HĐ-PVNC-VISSAI ngày 04 tháng 3 năm 2015 với Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát Vissai ("VISSAI") về việc chuyển nhượng số lượng cổ phần nói trên với giá trị là 9.219 đồng/cổ phần và phần chênh lệch giữa giá chuyển nhượng cổ phần ký với VISSAI với số tiền gốc 104.920.000.000 đồng sẽ được PVNC chịu trách nhiệm thanh toán cho PVC-IDICO theo Nghị quyết số 139/NQ-XLTK ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí ("PVC") về việc thông qua các vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng phần vốn góp tại PVNC của PVC và PVC-IDICO.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Khoản công nợ này sẽ được thu hồi trong vòng 15 năm không tính lãi và giải ngân trực tiếp vào tài khoản của PVC-IDICO theo từng lần thanh toán khi VISSAI thanh toán tiền mua 10 triệu cổ phần nói trên. Trong năm, Công ty đã thu được khoản thanh toán từ VISSAI với số tiền 512.158.079 đồng và Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng việc thu hồi số tiền nói trên sẽ được thực hiện trong thời gian tới. Đồng thời, tại ngày lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc quyết định xử lý ghi giảm đối với khoản lãi chậm thanh toán phát sinh từ năm 2010 với số tiền 6.748.396.111 đồng căn cứ trên khả năng thực tế khó có thể thu hồi được của khoản phải thu này.

(iv) Thể hiện khoản góp vốn theo tiến độ góp vốn của Công ty vào dự án Khách sạn Dầu khí Kinh Bắc theo hợp đồng hợp tác kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ của dự án Khách sạn Dầu khí Kinh Bắc số 56/2010/HĐ/PVC.KBC- PIVLS ngày 04 tháng 12 năm 2010 với Công ty Cổ phần Đầu tư Và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc sẽ được Công ty thu hồi từ Công ty Cổ phần Đầu tư Và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc sau khi các bên chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh nói trên do Công ty Cổ phần Đầu tư Và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc đơn phương vi phạm các nguyên tắc được quy định tại hợp đồng hợp tác kinh doanh số 56/2010/HĐ/PVC.KBC- PIVLS nói trên.

10. NỢ XẤU

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Quá hạn từ 3 năm trở lên	2.301.534.245	-	2.301.534.245	-
	2.301.534.245	-	2.301.534.245	-

Giá trị có thể thu hồi được của các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày lập báo cáo.

11. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát (i)	321.614.177.458	-	281.618.800.187	-
Hàng hóa bất động sản	119.884.055.519	-	125.502.573.256	-
	441.498.232.977	-	407.121.373.443	-

(i) Thể hiện số tiền Công ty đầu tư để hoàn tất thủ tục pháp lý về đất, tương ứng với phần vốn góp giai đoạn 1 của Công ty vào Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác Dự án "Chung cư Huỳnh Tấn Phát" và chi phí xây dựng dở dang các hạng mục tường vữa, cọc thử, cọc đại trà, đài giằng móng, hai tầng hầm và phần thân. Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát giữa Công ty với Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ Khang Thông, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí ("PVC IC") và Công ty Cổ phần Bất Động sản Tài chính Dầu khí. Trong đó, Công ty là nhà điều hành và trưởng ban điều phối.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty và nhà thầu thi công ("PVC IC") chưa thực hiện đối chiếu, nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn 06 tháng cuối năm 2015 để làm cơ sở cho việc ghi nhận giá trị công trình hoàn thành và công nợ tương ứng của dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát, do đó, Công ty chưa ghi nhận các chi phí xây dựng hoàn thành và công nợ tương ứng phải trả cho nhà thầu đối với dự án này. Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng việc thực hiện đối chiếu, nghiệm thu khối lượng hoàn thành của dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát với nhà thầu thi công sẽ được thực hiện trong thời gian tới.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2015	Số phải nộp/thu trong năm	Số đã thực nộp/thu trong năm	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	1.904.160.794	9.653.965.300	6.747.573.223	4.810.552.871
Thuế thu nhập cá nhân	15.493.018	144.047.290	135.709.466	23.830.842
	<u>1.919.653.812</u>	<u>9.798.012.590</u>	<u>6.883.282.689</u>	<u>4.834.383.713</u>
Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	8.535.638	6.748.930.395	6.757.466.033	-
	<u>8.535.638</u>	<u>6.748.930.395</u>	<u>6.757.466.033</u>	<u>-</u>

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	<u>2.162.024.560</u>	<u>367.623.032</u>	<u>2.529.647.592</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	1.692.019.831	367.623.032	2.059.642.863
Khấu hao trong năm	146.723.508	-	146.723.508
Tại ngày 31/12/2015	<u>1.838.743.339</u>	<u>367.623.032</u>	<u>2.206.366.371</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2015	<u>323.281.221</u>	<u>-</u>	<u>323.281.221</u>
Tại ngày 31/12/2014	<u>470.004.729</u>	<u>-</u>	<u>470.004.729</u>

14. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỜ DANG DÀI HẠN

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án 65 ha Chí Linh - Cửa Lấp (i)	11.236.412.347	11.236.412.347	10.623.307.466	10.623.307.466
Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn	394.814.058	394.814.058	394.814.058	394.814.058
	<u>11.631.226.405</u>	<u>11.631.226.405</u>	<u>11.018.121.524</u>	<u>11.018.121.524</u>

(i) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm các chi phí cho công tác chuẩn bị triển khai dự án liên quan đến dự án Khu Công nghiệp Dầu khí Long Sơn, chi phí phát sinh để có quyền làm chủ đầu tư, các chi phí chuẩn bị đầu tư Dự án Khu Đô thị Chí Linh - Cửa Lấp, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÀU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2015		31/12/2014	
	Số lượng cổ phần	Giá trị (*) (VND)	Số lượng cổ phần	Giá trị (*) (VND)
1. Đầu tư vào công ty liên kết	21.551.500	215.515.000.000	21.551.500	215.515.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí	1.400.000	14.000.000.000	1.400.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn	20.151.500	201.515.000.000	20.151.500	201.515.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	6.788.239	67.882.391.454	14.788.239	147.882.391.454
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	2.850.000	28.500.000.000	2.850.000	28.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	1.100.000	11.000.000.000	1.100.000	11.000.000.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu	-	-	8.000.000	80.000.000.000
Công nghiệp Việt Nam (Thủy Điện ĐakMi 4)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí Lam Kinh	2.838.239	28.382.391.454	2.838.239	28.382.391.454
	28.339.739	283.397.391.454	36.339.739	363.397.391.454

(*) Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Vốn điều lệ VND	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ kiểm soát và biểu quyết		Hoạt động chính
			%		
1. Đầu tư vào công ty liên kết	500.000.000.000				
Công ty Cổ phần Thiết bị, Nội ngoại thất Dầu Khí	70.000.000.000	11 Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	20,00%		Kinh doanh hàng ngoại thất
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn ("PVC Bình Sơn")	430.000.000.000	Tòa nhà số 33, Đường Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, Quảng Ngãi, Việt Nam	46,86%		Xây dựng, dịch vụ tư vấn, kinh doanh bất động sản
2. Đầu tư dài hạn khác	660.000.000.000				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	350.000.000.000	Tầng 8, Tòa nhà Medianet, 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	8,14%		Xây dựng nhà, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét...
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Kinh Bắc	150.000.000.000	Số 119 Đường Huyền Quang, phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh	7,33%		Xây dựng công trình dầu khí dân dụng
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí Lam Kinh	160.000.000.000	Dại lộ Lê Lợi, xã Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa	14,94%		Kinh doanh nhà hàng, khách sạn
	1.160.000.000.000				

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không thu thập được báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Kinh Bắc cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn chưa được kiểm toán. Do đó, Ban Giám đốc Công ty đã quyết định lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc dựa vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn, như trình bày tại Thuyết minh 16, dựa vào báo cáo tài chính cho năm tài chính chưa được kiểm toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Ban Giám đốc đánh giá rằng, dựa trên thông tin mà Công ty có được tại ngày lập báo cáo tài chính này, việc lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn đối với các khoản đầu tư của Công ty đã phản ánh hợp lý giá trị của các khoản đầu tư tài chính này xuống giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. DỰ PHÒNG GIÁM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	28.500.000.000	28.500.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí	14.000.000.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn	11.025.834.008	5.091.962.451
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	5.471.588.979	5.471.588.979
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí Lam Kinh	17.686.530.281	14.713.539.031
	<u>76.683.953.268</u>	<u>67.777.090.461</u>

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 chi phí trả trước dài hạn thể hiện số tiền thuê đã trả trước cho 15 năm để thuê Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông tại địa chỉ Số 67 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015		31/12/2014	
	<u>VND</u>		<u>VND</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Địa ốc Đất Lành	855.898.729	855.898.729	855.898.729	855.898.729
Công ty Cổ phần Tập đoàn Khang Thông	-	-	3.611.608	3.611.608
Công ty TNHH Điện Lực Khang	16.292.809	16.292.809	16.292.809	16.292.809
Công ty Xây dựng Lũng Lô - Bộ Quốc Phòng	29.702.069	29.702.069	29.702.069	29.702.069
Công ty TNHH TM DV Quản lý Cao ốc Quốc Tế	-	-	29.756.355	29.756.355
Công ty Cổ phần Dịch vụ văn phòng Phương Đông	-	-	12.388.049	12.388.049
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	3.212.650.000	3.212.650.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	303.236.500	303.236.500	-	-
Gansam Partners Architects & Associates	43.462.352	43.462.352	-	-
Công ty CP Tập đoàn Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam	108.110.000	108.110.000	-	-
Công ty CP Đầu tư và xây dựng Dầu khí Phú Đạt ("PVC Bình Sơn")	861.289.217	861.289.217	-	-
	<u>5.430.641.676</u>	<u>5.430.641.676</u>	<u>947.649.619</u>	<u>947.649.619</u>

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
- Chi phí lãi vay ngắn hạn	14.665.292.644	14.147.136.833
- Chi phí khác	1.801.176.529	997.421.276
	<u>16.466.469.173</u>	<u>15.144.558.109</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Phải trả hợp doanh dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát	225.976.288.734	212.138.405.542
Cổ tức các cổ đông khác	11.411.515.087	11.481.941.637
Nhận ký quỹ từ cho thuê căn hộ	832.071.829	1.330.582.844
Kinh phí Công đoàn	6.100.670	48.881.500
Bảo hiểm Xã hội	16.726.229	15.722.369
Bảo hiểm Y tế	8.740.640	8.566.894
Bảo hiểm Thất nghiệp	2.788.712	2.711.492
Phải trả khác	1.428.475.010	1.684.131.840
	<u>239.682.706.911</u>	<u>226.710.944.118</u>

21. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014, vay ngắn hạn thể hiện khoản vay không xác định thời hạn từ hợp đồng vay nguồn ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Đại Dương thông qua Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam để thanh toán tiền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi tiền vay với lãi suất bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn. Theo Quyết định số 16/QĐ-XLKD ngày 15 tháng 01 năm 2015 về việc phê duyệt điều chỉnh giảm lãi suất cho các đơn vị có sử dụng nguồn vốn ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Đại Dương, khoản vay trên sẽ áp dụng mức lãi suất là 2.4%/năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 phù hợp với thông báo số 2029/2014/CV-TGD của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam để ngày 22 tháng 4 năm 2014 và áp dụng mức lãi suất 1%/năm cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Cổ phần**

	31/12/2015	31/12/2014
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phần được phép phát hành	82.722.212	82.722.212
Số lượng cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ	82.722.212	82.722.212
Cổ phiếu phổ thông	82.722.212	82.722.212
Số cổ phần được mua lại	205.300	221.800
Cổ phiếu quỹ đã bán trong năm	56.500	16.500
Số lượng cổ phần đang lưu hành	82.573.412	82.516.912

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp			
			31/12/2015		31/12/2014	
	VND	%	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	13.236.005	16,00	132.360.050.000	16,00	132.360.050.000	16,00
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (IDICO)	7.064.103	8,54	70.641.030.000	8,54	70.641.030.000	8,54
Các cổ đông khác	62.422.104	75,46	624.221.040.000	75,46	624.221.040.000	75,46
	82.722.212	100	827.222.120.000	100	827.222.120.000	100

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế) VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 01/01/2014	827.222.120.000	(966.317.486)	3.938.524.280	8.325.613.947	949.808.972	611.226.450	840.080.976.163
Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	(24.985.932.401)	(24.985.932.401)
Giảm khác	-	64.264.221	-	-	-	-	64.264.221
Số dư tại ngày 31/12/2014 (như được trình bày năm trước)	827.222.120.000	(902.053.265)	3.938.524.280	8.325.613.947	949.808.972	(24.374.705.951)	815.159.307.983
Trình bày lại	-	-	-	-	-	219.626.078	219.626.078
Phần loại lại	-	-	8.325.613.947	(8.325.613.947)	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2014 (Số sau trình bày và phân loại lại)	827.222.120.000	(902.053.265)	12.264.138.227	-	949.808.972	(24.155.079.873)	815.378.934.061
Giảm khác	-	167.632.928	-	-	-	-	167.632.928
Lỗ trong năm	-	(734.420.337)	-	-	-	(8.935.026.144)	(8.935.026.144)
Tại ngày 31/12/2015	827.222.120.000	(734.420.337)	12.264.138.227	-	949.808.972	(33.090.106.017)	806.611.540.845

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông

67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<u>Đơn vị</u>	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
1. Ngoại tệ - Đô la Mỹ (USD)	USD	229,6	242,8

24. BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Trong năm, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: kinh doanh bất động sản và hoạt động xây dựng. Các thông tin bộ phận về các lĩnh vực kinh doanh trong năm của Công ty như sau:

Kết quả kinh doanh năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

2015	Bán căn hộ <u>VND</u>	Cho thuê căn hộ <u>VND</u>	Bán vật liệu xây dựng <u>VND</u>	Tổng cộng <u>VND</u>
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh ra bên ngoài	12.606.307.413	5.699.470.871	2.886.433.841	21.192.212.125
Tổng Doanh thu	12.606.307.413	5.699.470.871	2.886.433.841	21.192.212.125
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận gộp kinh doanh bộ phận	(1.243.522)	5.129.523.784	117.668.459	5.245.948.721
Chi phí phân bổ	6.558.798.114	2.965.315.503	-	9.524.113.617
Lỗ từ hoạt động lĩnh doanh				(4.278.164.896)
Doanh thu hoạt động tài chính				12.125.769.727
Chi phí tài chính				9.937.176.697
Lỗ từ hoạt động khác				(6.845.454.278)
Lỗ trước thuế				(8.935.026.144)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				-
Lỗ sau thuế trong năm				(8.935.026.144)
Thông tin khác				
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				1.757.168.606

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty như sau:

31/12/2015	Bán căn hộ <u>VND</u>	Cho thuê căn hộ <u>VND</u>	Bán vật liệu xây dựng <u>VND</u>	Tổng cộng <u>VND</u>
Tài sản				
Tài sản bộ phận	768.675.281.411	121.124.672.260	-	889.799.953.671
Tài sản không phân bổ				289.535.548.398
Tổng tài sản				1.179.335.502.069
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	269.308.417.045	1.795.544.179	-	271.103.961.224
Nợ phải trả không phân bổ				101.620.000.000
Tổng nợ phải trả				372.723.961.224

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Kết quả kinh doanh năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

2014	Bán căn hộ VND	Cho thuê căn hộ VND	Bán vật liệu xây dựng VND	Tổng cộng VND
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh ra bên ngoài	13.380.403.906	3.538.249.995	-	16.918.653.901
Tổng Doanh thu	13.380.403.906	3.538.249.995	-	16.918.653.901
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận gộp kinh doanh bộ phận	(5.622.892)	3.152.427.422	-	3.146.804.530
Chi phí phân bổ	8.265.435.381	2.185.672.189	-	10.451.107.570
Lỗ từ hoạt động kinh doanh				(7.304.303.040)
Doanh thu hoạt động tài chính				15.415.502.282
Chi phí tài chính				32.885.385.461
Lỗ từ hoạt động khác				(211.746.182)
Lỗ trước thuế				(24.985.932.401)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				-
Lỗ sau thuế trong năm				(24.985.932.401)
Thông tin khác				
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				2.381.485.003

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty như sau:

31/12/2014	Bán căn hộ VND	Cho thuê căn hộ VND	Bán vật liệu xây dựng VND	Tổng cộng VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	706.508.024.784	108.703.016.206	-	815.211.040.990
Tài sản không phân bổ				344.652.280.555
Tổng tài sản				1.159.863.321.545
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	241.148.118.756	1.716.268.728	-	242.864.387.484
Nợ phải trả không phân bổ				101.620.000.000
Tổng nợ phải trả				344.484.387.484

Báo cáo tài chính này không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý bởi vì hoạt động của Công ty chủ yếu chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam và các khu vực địa lý đó đều không khác biệt nhiều về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế.

25. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2015 VND	2014 VND
Tổng doanh thu và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
Doanh thu bán căn hộ	12.606.307.413	13.380.403.906
Doanh thu cho thuê căn hộ	5.699.470.871	3.538.249.995
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	2.886.433.841	-
	21.192.212.125	16.918.653.901

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông

67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	2015	2014
	VND	VND
Giá vốn bán căn hộ	12.607.550.935	13.386.026.798
Giá vốn cho thuê căn hộ	569.947.087	385.822.573
Giá vốn bán vật liệu xây dựng	2.768.765.382	-
	<u>15.946.263.404</u>	<u>13.771.849.371</u>

27. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO YÊU TỐ

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	76.777.182	99.328.461
Chi phí nhân viên	5.173.501.139	4.767.803.836
Chi phí khấu hao tài sản cố định	146.723.508	193.111.123
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.970.390.570	3.059.222.713
Chi phí thuê ngoài và chi phí khác bằng tiền	2.156.721.218	2.331.641.437
	<u>9.524.113.617</u>	<u>10.451.107.570</u>

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2015	2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.929.585.377	14.657.337.147
Lợi nhuận được chia từ bán căn hộ	52.308.312	653.644.043
Lãi bán hàng trả chậm	143.876.038	104.521.092
	<u>12.125.769.727</u>	<u>15.415.502.282</u>

Lợi nhuận được chia từ bán căn hộ liên quan đến lợi nhuận từ hợp tác vốn với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc Khang Gia về việc đầu tư vào dự án Chung cư Lucky Tân Phú. Công ty sẽ nhận lợi tức tương đương khoảng chênh lệch giá bán ra căn hộ và vốn đầu tư ban đầu sau khi trừ chi phí chuyển nhượng 2% giá bán cho Chung cư Lucky Tân Phú và thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng.

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2015	2014
	VND	(Trình bày lại) VND
Lãi tiền vay	1.030.313.890	2.478.295.000
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	8.906.862.807	30.407.090.461
	<u>9.937.176.697</u>	<u>32.885.385.461</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2015	2014
	VND	VND
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên bán hàng	127.375.000	214.915.935
Chi phí dịch vụ mua ngoài	177.045.452	96.070.666
	304.420.452	310.986.601
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	5.046.126.139	4.552.887.901
Chi phí nguyên vật liệu	76.777.182	62.551.633
Chi phí khấu hao	227.126.137	229.887.951
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.840.195.251	3.007.130.029
Chi phí bằng tiền khác	2.029.468.456	2.287.663.455
	9.219.693.165	10.140.120.969

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	2015	2014
	VND	(Trình bày lại) VND
Lỗ trước thuế	(8.935.026.144)	(24.985.932.401)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(69.677.199)	(653.644.043)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.219.959.258	2.327.768.557
Lỗ tính thuế	(7.784.744.085)	(23.311.807.887)
Thuế suất	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22 % trên thu nhập chịu thuế (năm 2014: 22%). Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 38.042.957.072 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 30.258.212.987 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ này vì Công ty không chắc chắn về khoản lợi nhuận trong tương lai. Các khoản lỗ tính thuế của Công ty sẽ hết hạn trong vòng năm năm kể từ năm liền kề phát sinh khoản lỗ tính thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Lợi nhuận từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm	Các khoản lỗ tính thuế	
	VND	
2018	6.946.405.100	
2019	23.311.807.887	
2020	7.784.744.085	
	38.042.957.072	

Công ty cũng không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại khác do không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

32. LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2015	2014
	VND	(Trình bày lại) VND
Lỗ sau thuế	8.935.026.144	24.985.932.401
Lỗ để tính lỗ cơ bản trên cổ phiếu	8.935.026.144	24.985.932.401
Số cổ phần bình quân lưu hành trong năm	82.534.116	82.500.412
Lỗ trên cổ phiếu	108,3	302,9

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 21 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, cổ phiếu quỹ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khác thuộc chủ sở hữu và lỗ lũy kế).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên kế toán như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	(Trình bày lại) VND
Các khoản vay	101.620.000.000	101.620.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	9.572.110.212	587.979.562
Nợ thuần	92.047.889.788	101.032.020.438
Vốn chủ sở hữu	806.611.540.845	815.378.934.061
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,11	0,12

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền	9.572.110.212	587.979.562
Các khoản đầu tư tài chính	141.132.391.454	196.326.391.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	413.909.249.379	384.963.617.267
	564.613.751.045	581.877.988.283
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	101.620.000.000	101.620.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	254.603.135.800	227.635.411.482
Chi phí phải trả ngắn hạn	16.466.469.173	15.144.558.109
	372.689.604.973	344.399.969.591

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về đầu tư), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá trị đầu tư.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp. Hiện tại, Công ty chỉ duy trì một khoản vay từ hợp đồng vay nguồn ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Đại Dương thông qua Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam với lãi suất bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 100 điểm cơ bản thì lỗ trước thuế của Công ty cho năm tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ giảm/tăng 1.016.200.000 đồng (lỗ trước thuế năm 2014 sẽ tăng/giảm: 1.016.200.000 đồng).

Quản lý rủi ro về đầu tư

Công ty cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v... Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

2015
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
 THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
 IDICO
 2500-
 NHÀ
 ĐANG T
 HIỆN H
 LỢI T
 ẾT N
 TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông

67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ các bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 33.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 năm đến 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.572.110.212	-	9.572.110.212
Các khoản đầu tư tài chính	73.250.000.000	67.882.391.454	141.132.391.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	245.676.407.458	168.232.841.921	413.909.249.379
	328.498.517.670	236.115.233.375	564.613.751.045
Các khoản vay	101.620.000.000	-	101.620.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	254.603.135.800	-	254.603.135.800
Chi phí phải trả ngắn hạn	16.466.469.173	-	16.466.469.173
Tổng cộng	372.689.604.973	-	372.689.604.973
Chênh lệch thanh khoản thuần	(44.191.087.303)	236.115.233.375	191.924.146.072
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 năm đến 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2014 (Trình bày lại)			
Tiền và các khoản tương đương tiền	587.979.562	-	587.979.562
Các khoản đầu tư tài chính	48.444.000.000	147.882.391.454	196.326.391.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	209.470.221.156	175.493.396.111	384.963.617.267
	258.502.200.718	323.375.787.565	581.877.988.283
Các khoản vay	101.620.000.000	-	101.620.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	227.635.411.482	-	227.635.411.482
Chi phí phải trả ngắn hạn	15.144.558.109	-	15.144.558.109
	344.399.969.591	-	344.399.969.591
Chênh lệch thanh khoản thuần	(85.897.768.873)	323.375.787.565	237.478.018.692

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông

67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Bên liên quan**

Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (IDICO)
 Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam
 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu
 Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí
 Công ty CP Đầu tư và xây dựng Dầu khí Phú Đạt ("PVC Bình Sơn")
 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn
 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc
 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí
 Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí Lam Kinh
 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Nghệ An

Mối quan hệ

Cổ đông sáng lập
 Cổ đông sáng lập
 Cổ đông thường
 Cổ đông thường
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2015 VND	2014 VND
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	27.466.045.455	
Chi phí lãi vay		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	1.030.313.889	2.472.753.333
Nhận hoàn trả tiền hợp tác đầu tư		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	-	2.550.000.000
Cổ tức đã trả		
Cổ đông thường khác	70.426.550	374.780.150



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thu nhập Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị của Công ty được hưởng trong năm như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	2.438.983.348	2.126.356.613

Số dư chủ yếu sau với các bên liên quan:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND

Các khoản phải thu

Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí	91.000.000	91.000.000
---	------------	------------

Trả trước cho người bán

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	1.559.361	1.559.361
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (IDICO)	875.589.572	875.589.572

Các khoản phải thu khác

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Nghệ An	104.407.841.921	111.668.396.111
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc- Phải thu khác về tiền cổ tức	1.223.534.245	1.223.534.245
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc- Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí	987.000.000	987.000.000

Vay và nợ ngắn hạn

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	101.620.000.000	101.620.000.000
---	-----------------	-----------------

Chi phí phải trả lãi vay

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	14.665.292.644	14.147.136.833
---	----------------	----------------

Phải trả cổ tức

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam	1.360.000.000	1.360.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu	2.160.000.000	2.160.000.000
Các cổ đông khác	7.891.515.087	7.961.941.637
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	132.360.050.000	132.360.050.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu	70.641.030.000	70.641.030.000
Các cổ đông khác	624.221.040.000	624.221.040.000



Lê Thị Kim Anh
Người lập biểu



Phạm Quang Tùng
Kế toán trưởng



Trần Mạnh Dũng
Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

